|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ CÔNG THƯƠNG** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TTHC ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ**

**THEO THÔNG TƯ SỐ 44/2023/TT-BTC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NAM**

*(Thời hiệu áp dụng từ 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC** | **Mức thu cũ/căn cứ..** | **Mức thu mới/căn cứ ..** | **Thời gian hiệu lực** |
| **LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC** |
| 1 | Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 2 | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu(Đối với trường hợp cấp lại do Giấy xác nhận hết hiệu lực) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 3 | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 4 | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu(Đối với trường hợp cấp lại do Giấy xác nhận hết hiệu lực) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 5 | Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 6 | Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu(Đối với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận hết hiệu lực) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 7 | Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 8 | Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu(Đối với trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hiệu lực) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 9 | Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 10 | Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá(Đối với trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hiệu lực) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| **LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ** |
| 11 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG(Cấp điều chỉnh đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 12 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG(Cấp sửa đổi, bổ sung đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 13 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG(Cấp sửa đổi, bổ sung đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 14 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai(Cấp sửa đổi, bổ sung đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 15 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn(Cấp sửa đổi, bổ sung đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 16 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải(Cấp sửa đổi, bổ sung đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 17 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải(Cấp sửa đổi, bổ sung đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 18 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải(Cấp sửa đổi, bổ sung đối với Trường hợp thay đổi địa điểm trụ sở chính có đi thẩm định) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng |
| 19 | Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |
| 20 | Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá(Đối với trường hợp cấp lại do Giấy phép hết hiệu lực) | Căn cứ Thông tư 168/2016/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BTC:+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:600.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định+ Tại các khu vực khác là 300.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định | Từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 |